

KẾ HOẠCH

Tổ chức hoạt động giáo dục trong giờ chính khóa năm học 2024-2025

I. CÁC CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

1. Căn cứ pháp lý

Căn cứ Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23/3/2021 của Chính phủ nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam Quy định việc quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập;

Căn cứ Nghị định số 152/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam quy định về người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam và tuyển dụng, quản lý người lao động Việt Nam làm việc cho tổ chức, cá nhân nước ngoài tại Việt Nam;

Căn cứ Thông tư 04/2014/TT-BGDĐT ngày 28/02/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa;

Căn cứ Thông tư 21/2014/TT-BGDĐT ngày 07/7/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về quản lý và sử dụng xuất bản phẩm tham khảo trong các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

Căn cứ Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp tiểu học;

Căn cứ Công văn số 3899/BGDĐT-GDTH ngày 30/7/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về Hướng dẫn triển khai thực hiện giáo dục kỹ năng công dân số ở cấp tiểu học;

Căn cứ Quyết định số 2769/QĐ-UBND ngày 29/6/2019 của UBND Thành phố Hồ Chí Minh về Triển khai Đề án dạy học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân ban hành theo Quyết định số 2080/QĐ-TTg ngày 22/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2019-2025;

Căn cứ Quyết định số 762/QĐ-UBND ngày 08/3/2021 của UBND Thành phố Hồ Chí Minh về Phê duyệt Đề án "Nâng cao năng lực, kiến thức, kỹ năng ứng dụng Tin học cho học sinh phổ thông Thành phố Hồ Chí Minh theo định hướng chuẩn quốc tế, giai đoạn 2021 - 2030";

Căn cứ Công văn số 1910/SGDĐT-GDTH ngày 24/4/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn tổ chức hoạt động giáo dục STEM trong các cơ sở giáo dục Tiểu học theo công văn số 909/BGDĐT-GDTH;



Căn cứ Công văn số 5426/SGDDĐT-GDTH ngày 30/8/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn triển khai giáo dục kỹ năng công dân số ở cấp tiểu học;
Căn cứ Công văn số 1146/SGDDĐT-NCL ngày 18/4/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo về chấn chỉnh tình hình hoạt động giáo dục của các trung tâm ngoại ngữ - tin học trên địa bàn thành phố;

Căn cứ Công văn số 1474/SGDDĐT-NCL ngày 12/5/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo về chấn chỉnh tình hình hoạt động các đơn vị tham gia tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa trên địa bàn thành phố;

Căn cứ Công văn số 5307/SGDDĐT-KHTC ngày 26/8/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn thu, sử dụng học phí và các khoản thu khác; thực hiện chế độ miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2024-2025 của các cơ sở giáo dục và đào tạo công lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

2. Tình hình thực tiễn của nhà trường

2.1. Khái quát tình hình nhà trường

Trường Tiểu học Tân Phú tọa lạc tại địa chỉ số 7 đường 138 khu phố 18 phường Tân Phú, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.
Trường chỉ có 01 điểm trường chính được xây dựng từ năm 2002 với tổng diện tích 14.382m².

Qua nhiều năm xây dựng và trưởng thành, Trường Tiểu học Tân Phú từng bước có sự phát triển cả về quy mô trường lớp và chất lượng giáo dục, trở thành địa chỉ giáo dục đáng tin cậy của nhân dân phường Tân Phú, thành phố Thủ Đức.

Tổng số CB-GV-CNV 78 người trong đó CBQL: 3, GV: 66 và nhân viên là 9 người.

Tổng số học sinh 2199 em trong đó có 1667 em bán trú. Học sinh học 2 buổi là 532 em.

2.2. Thuận lợi, khó khăn

2.2.1 Thuận lợi

Trường có 49 phòng học đáp ứng dạy học 2 buổi/ ngày 49 lớp gồm các phòng chức năng phòng tin học: 2, phòng nghệ thuật: 1, phòng thư viện: 1, phòng thiết bị: 1, phòng truyền thống, Đoàn, Đội: 1, phòng y tế: 1, phòng đa năng: 1, phòng tư vấn phòng học đường: 1.

Đảm bảo số phòng học: 100% học sinh được học 2 buổi/ngày, có tổ chức hoạt động giáo dục trong giờ chính khóa.

Cơ sở vật chất khá khang trang, thoáng mát đảm bảo việc giảng dạy hoạt động giáo dục trong giờ chính khóa và được sự đồng thuận của cha mẹ học sinh nhằm phát triển toàn diện cho học sinh thông qua các câu lạc bộ năng khiếu, kỹ năng sống và giáo dục stem.

2.2.2. Khó khăn:

Bước đầu khó khăn trong công tác vận động phụ huynh.

Sắp xếp thời khóa biểu hợp lý và đảm bảo an toàn và sức khỏe học sinh.

II. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Nhằm mục đích nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động giáo dục của nhà trường; phối hợp giữa nhà trường, cha mẹ học sinh và các cơ quan, tổ chức có liên quan tại địa phương thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường.

Nội dung giáo dục và hình thức tổ chức phù hợp với môn học tạo môi trường cho học sinh được trải nghiệm, vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn theo nhu cầu người học.

III. CÁC NỘI DUNG CỤ THỂ

1. Việc tổ chức dạy học ngoại ngữ

1.1. Về tổ chức dạy học ngoại ngữ tăng cường, dạy giao tiếp với người nước ngoài trong nhà trường

1.1.1. Đội ngũ giáo viên

1. LOUW CHRISTIAN ngày tháng năm sinh 08/12/1996 bằng cấp Đại học, Tesol giấy phép lao động 11409/2023/SLĐ/GP.

2. UNGERER CHRISTO ngày tháng năm sinh 26/03/1990 bằng cấp Đại học, Tesol giấy phép lao động 021756/SLĐ/GP.

3. SATSIUK DARYA ngày tháng năm sinh 28/12/1997 cấp Đại học, Tesol giấy phép lao động 017590/SLĐ/GP.

STT	TÊN GV TRỢ GIẢNG	Ngày sinh	Bằng cấp	Căn cước công dân
1	Phạm Duy Khương	12/7/1972	Đại học ngôn ngữ Anh	035072002936
2	Trần Dương Thanh	02/07/1977	Cao đẳng sư phạm	058177001893
2	Nguyễn Thị Thanh Hằng	27/01/2002	Cử nhân sư phạm Anh	066302004860

1.1.2. Chương trình và tài liệu giảng dạy

Nội dung Chương trình dạy và học với giáo viên nước ngoài được xây dựng trên cơ sở các chủ điểm phù hợp. Mỗi chủ điểm bao gồm nhiều chủ đề khác nhau nhưng có mối liên quan chặt chẽ với nhau, phù hợp với đặc điểm lứa tuổi và môi trường học tập của học sinh. Chương trình được thiết kế nhằm tạo ra môi trường học tập sinh động, thú vị và gần gũi, giúp học sinh không chỉ tiếp thu kiến thức ngôn ngữ mà còn phát triển kỹ năng giao tiếp thực tế. Mỗi chủ điểm và chủ đề được lồng ghép khéo léo vào các hoạt động học tập hàng ngày, giúp học sinh dễ dàng hiểu và ghi nhớ. Bên cạnh đó, việc học cùng giáo viên nước ngoài còn mang lại cho các em cơ hội tiếp xúc với phát âm chuẩn và phong cách giao tiếp tự nhiên, từ đó nâng cao sự tự tin và khả năng sử dụng tiếng Anh trong cuộc sống hàng ngày.

Khung chương trình tiếng Anh tiểu học Lớp 1

Kĩ năng giao tiếp	Kiến thức ngôn ngữ	Chủ đề	Chủ điểm
Nghe - Nghe các chữ cái đã học (khoảng 13 chữ cái). - Nghe các âm cơ bản đã học. - Nghe các số đếm trong phạm vi 10. - Nghe các từ và cụm từ gần gũi với hoạt động của học sinh trong ngữ cảnh (trong phạm vi khoảng 35 - 70 từ quen thuộc). - Nghe và phản hồi phi ngôn ngữ trong một số tình huống giao tiếp rất đơn giản khi đã được thực hành nhiều lần. - Nghe và thực hiện theo các hướng dẫn rất đơn giản trong lớp học khi đã được thực hành nhiều lần. - Nghe và phản hồi bằng tiếng Anh trong một số tình huống hỏi đáp rất quen thuộc khi đã được thực hành nhiều lần.	Ngữ âm - 13 chữ cái - Một số âm đơn giản ở vị trí bắt đầu của từ. Từ vựng - Số đếm 1 - 10 - Khoảng 35 - 70 từ vựng trong các chủ đề quen thuộc, ưu tiên danh từ và động từ.	- Màu sắc - Các con vật - Đồ vật trong lớp - Đồ chơi - Hoạt động hằng ngày - Số đếm - Hoạt động trong lớp/ gia đình - Ngôi nhà - Các loại quả/ đồ ăn - Bộ phận cơ thể - Số đếm - ...	- Em và những người bạn của em - Em và trường học của em - Em và gia đình của em - Em và thế giới quanh em - ...
Nói - Nhắc lại một số cụm từ, câu đơn giản, bài đọc về, bài hát phù hợp với lứa tuổi. - Nói các từ quen thuộc chỉ sự vật trong ngữ cảnh (trong phạm vi khoảng 35-70 từ quen thuộc). - Nghe và nhắc lại các âm cơ bản đã học. - Trả lời đơn giản, có thể chỉ ở cấp độ từ hoặc cụm từ, các câu hỏi rất đơn giản trong các tình huống giao tiếp đơn giản hoạt động hằng ngày.			
Đọc - Đọc thành lời các từ và một số cụm từ quen thuộc, đơn giản và cụ thể.			
Viết - Tô hoặc chép lại chữ cái trong từ. - Viết chữ cái trong từ			

Khung chương trình tiếng Anh tiểu học Lớp 2

Kỹ năng giao tiếp	Kiến thức ngôn ngữ	Chủ đề	Chủ điểm
Nghe - Nghe và nhận biết các chữ cái đã học (khoảng 13 chữ cái). - Nghe và nhận biết các âm đã học ở vị trí bắt đầu hoặc kết thúc của từ. - Nghe hiểu các số đếm trong phạm vi 20. - Nghe hiểu các từ và cụm từ gần gũi với hoạt động của học sinh trong ngữ cảnh (thêm khoảng 35 - 70 từ so với lớp 1). - Nghe hiểu và phản hồi phi ngôn ngữ trong một số tình huống giao tiếp đơn giản. - Nghe hiểu và thực hiện theo các hướng dẫn đơn giản trong lớp học. - Nghe hiểu và tham gia vào các hoạt động trên lớp có chỉ dẫn bằng tiếng Anh. Nghe hiểu và phản hồi bằng tiếng Anh trong một số tình huống hỏi đáp quen thuộc.	Ngữ âm - 13 chữ cái - Một số âm đơn giản ở vị trí bắt đầu và kết thúc của từ. Từ vựng - Số đếm từ 1 - 20 Thêm khoảng 35-70 từ vựng; ưu tiên danh từ, động từ và tính từ.	- Ngày trong tuần - Hoạt động trong lớp - Cảm xúc - Hoạt động ở sân chơi - Hình cơ bản - Số đếm - Quần áo - Phương tiện giao thông - Động vật - Trò chơi trong lớp học ...	- Em và những người bạn của em - Em và trường học của em - Em và gia đình của em - Em và thế giới quanh em ...
Nói - Nhắc lại một số cụm từ, câu đơn giản, bài vẽ, bài hát			
phù hợp với lứa tuổi. - Nói các từ quen thuộc chỉ sự vật trong ngữ cảnh (thêm khoảng 35 - 70 từ so với lớp 1). - Nghe và nhắc lại các âm cơ bản đã học. - Trả lời các câu hỏi đơn giản quen thuộc gắn liền với trải nghiệm của học sinh, có thể ở cấp độ từ hoặc câu đơn giản. Đưa ra một số chỉ dẫn quen thuộc khi tham gia vào các hoạt động đơn giản trên lớp.			
Đọc - Đọc thành lời các từ và một số cụm từ quen thuộc, đơn giản và cụ thể. Đọc hiểu nội dung chính của một cụm từ hoặc câu ngắn.			
Viết - Tô hoặc chép lại chữ cái trong từ. - Viết chữ cái trong từ. Viết được từ rất đơn giản.			

Khung chương trình tiếng Anh tiểu học Lớp 3

Chủ điểm	Chủ đề	Kỹ năng ngôn ngữ	Kiến thức ngôn ngữ
- Em và những người bạn của em - Em và trường học của em - Em và gia đình em - Em và thế giới quanh em	- Bản thân - Những người bạn của em - Sở thích - Trường học của em - Lớp học của em - Đồ dùng học tập - Ngôi nhà của em - Phòng và đồ vật trong nhà - Thành viên trong gia đình - Đồ chơi của em - Màu sắc yêu thích - Các con vật nuôi - ...	Nghe - Nghe hiểu các từ và cụm từ quen thuộc, đơn giản. - Nghe hiểu và làm theo những chỉ dẫn rất đơn giản trong lớp học. - Nghe và trả lời các câu hỏi rất đơn giản về các chủ đề quen thuộc được nói chậm và rõ ràng. - Nghe hiểu các đoạn hội thoại ngắn, rất đơn giản khoảng 20 - 30 từ về các chủ đề quen thuộc được nói chậm và rõ ràng.	Ngữ âm Nguyên âm đơn, nguyên âm đôi, phụ âm, tổ hợp phụ âm Từ vựng Các từ liên quan đến chủ điểm, chủ đề của lớp 3 Ngữ pháp - Thì hiện tại đơn - Thì hiện tại tiếp diễn - Câu đơn - Đại từ chỉ định: <i>this/that/these/those</i> - <i>There is/There are</i> - Câu hỏi có từ để hỏi: <i>what, where, who, how, how old...</i> - Câu hỏi nghi vấn (<i>Yes/No question</i>) - Câu mệnh lệnh: <i>Stand up, please. Don't talk, please, ...</i> - Động từ tình thái: <i>may, can</i> - Đại từ nhân xưng: <i>I, you, he, she, it, we, they</i> - Tính từ sở hữu: <i>my, your, his, her, its, our, their</i> - Danh từ (số ít, số nhiều): <i>pen(s), book(s), chair(s), ...</i> - Tính từ miêu tả: <i>big, small, new, old, ...</i> - Từ chỉ số lượng: <i>a lot, many, some, ...</i> - Liên từ: <i>and</i> - Mạo từ: <i>a/an, the</i> - Giới từ (chỉ địa điểm): <i>in, at, on, ...</i> - ...
		Nói - Nói các từ và cụm từ quen thuộc, đơn giản. - Hỏi và trả lời các câu hỏi rất đơn giản về bản thân và những người khác. - Hỏi và trả lời các câu hỏi thường dùng trong lớp học. - Nói về một số chủ đề quen thuộc, sử dụng các từ và cụm từ rất đơn giản (có sự trợ giúp).	
		Đọc - Đọc đúng chữ cái trong bảng chữ cái, chữ cái trong từ. - Đọc hiểu nghĩa các từ và cụm từ quen thuộc, rất đơn giản. - Đọc hiểu các câu ngắn, rất đơn giản. - Đọc hiểu các văn bản ngắn, rất đơn giản khoảng 30 - 40 từ về các chủ đề trong nội dung Chương trình.	
		Viết - Viết các từ, cụm từ rất đơn giản. - Điền thông tin cá nhân vào các mẫu rất đơn giản (tên, địa chỉ...). - Viết các văn bản ngắn khoảng 10 - 20 từ (có gợi ý) trong phạm vi các chủ đề trong Chương trình.	

Khung chương trình tiếng Anh tiểu học Lớp 4

Chủ điểm	Chủ đề	Kỹ năng ngôn ngữ	Kiến thức ngôn ngữ
- Em và những người bạn của em - Em và trường học của em - Em và gia đình em - Em và thế giới quanh em	- Bản thân và bạn bè - Những việc có thể làm - Hoạt động hằng ngày - Thói quen, sở thích - Hoạt động học tập ở trường - Hoạt động ngoại khoá ở trường - Ngoại hình, nghề nghiệp của các thành viên trong gia đình - Hoạt động của các thành viên trong gia đình - Động vật - Chỉ đường và biển chỉ dẫn - Thời tiết - ...	Nghe - Nghe hiểu và làm theo những chỉ dẫn đơn giản trong lớp học. - Nghe hiểu và làm theo những chỉ dẫn đơn giản được truyền đạt chậm và rõ ràng. - Nghe và trả lời các câu hỏi rất đơn giản về các chủ đề quen thuộc. - Nghe hiểu các đoạn hội thoại ngắn, rất đơn giản khoảng 35 - 40 từ về các chủ đề quen thuộc.	Ngữ âm Nguyên âm đơn, phụ âm, tổ hợp phụ âm, trọng âm từ Từ vựng Các từ liên quan đến chủ điểm, chủ đề của lớp 4 Ngữ pháp - Thì hiện tại đơn (củng cố và mở rộng) - Thì hiện tại tiếp diễn (củng cố và mở rộng) - Thì quá khứ đơn - Câu đơn - Câu hỏi có từ để hỏi - Câu hỏi nghi vấn (<i>Yes/No question</i>) - Động từ tình thái: <i>can, would</i> - Đại từ chỉ định (củng cố và mở rộng) - Liên từ: <i>and, but, or, because</i> - Giới từ: <i>with, near, behind, next to, opposite, by, ...</i> - ...
		Nói - Nói các cụm từ và các câu đơn giản. - Nói các chỉ dẫn và đề nghị ngắn gọn, đơn giản. - Hỏi và trả lời các câu hỏi đơn giản về chủ đề trong nội dung Chương trình. - Nói về một số chủ đề quen thuộc, sử dụng các từ và cụm từ đơn giản (có sự trợ giúp).	
		Đọc - Đọc các câu ngắn và đơn giản. - Đọc hiểu các câu ngắn, đơn giản về chủ đề quen thuộc. - Đọc hiểu các đoạn văn bản ngắn, đơn giản khoảng 45 - 55 từ về các chủ đề trong Chương trình.	
		Viết - Viết các câu trả lời rất đơn giản. - Điền thông tin vào các mẫu đơn giản (thời khoá biểu, thiệp sinh nhật, nhãn vở, ...). - Viết các văn bản ngắn, rất đơn giản khoảng 20 - 30 từ (có gợi ý) về các chủ đề quen thuộc.	

Khung chương trình tiếng Anh tiểu học Lớp 5

Chủ điểm	Chủ đề	Kỹ năng ngôn ngữ	Kiến thức ngôn ngữ
- Em và những người bạn của em - Em và trường học của em - Em và gia đình em - Em và thế giới quanh em	- Bản thân và bạn bè - Nơi em sinh sống - Sở thích, ước mơ - Môn học và hoạt động yêu thích ở trường - Nghề nghiệp - Kỹ nghỉ, lễ hội - Các món ăn và đồ uống - Mùa và thời tiết - Sức khoẻ và các bệnh thường gặp - Phương tiện giao thông - Danh lam thắng cảnh - - ...	Nghe - Nghe và nhận biết trọng âm từ. - Nghe hiểu và làm theo những chỉ dẫn đơn giản. - Nghe và trả lời các câu hỏi đơn giản về các chủ đề trong Chương trình. - Nghe hiểu các đoạn hội thoại, độc thoại ngắn, cấu trúc đơn giản khoảng 45 - 60 từ về các chủ đề trong Chương trình. - Nghe hiểu nội dung chính các câu chuyện ngắn rất đơn giản về các chủ đề quen thuộc (có sự trợ giúp).	Ngữ âm Trọng âm từ, nhịp điệu và ngữ điệu Từ vựng Các từ liên quan đến chủ điểm, chủ đề của lớp 5 Ngữ pháp: - Thì quá khứ đơn (củng cố và mở rộng) - Thì tương lai đơn - Câu hỏi có từ để hỏi - Câu hỏi nghi vấn (Yes/No question) (củng cố và
		Nói - Nói các câu chỉ dẫn và đề nghị; khởi đầu và trả lời những câu lệnh đơn giản trong và ngoài lớp học. - Hỏi và trả lời những câu hỏi đơn giản về những chủ đề	

	quen thuộc như bản thân, gia đình, trường học, ... hoặc liên quan đến nhu cầu giao tiếp tối thiểu hằng ngày. - Nói về một số chủ đề trong Chương trình (có sự trợ giúp). - Trả lời các câu hỏi trực tiếp trong những phỏng vấn đơn giản với tốc độ nói chậm và rõ ràng về những chủ đề quen thuộc.	mở rộng) - Động từ tình thái: <i>should, could, would</i> - Tính từ chỉ tính chất đơn giản - Trạng từ (chỉ cách thức hành động):
--	---	--

	Đọc - Đọc những đoạn văn bản ngắn, đơn giản đã được chuẩn bị trước về những chủ đề quen thuộc như bạn bè, gia đình, nhà trường - Đọc hiểu các đoạn văn bản ngắn, đơn giản khoảng 60 - 80 từ về các chủ đề quen thuộc. - Đọc hiểu các thông điệp ngắn, đơn giản trên bưu thiếp; các chỉ dẫn ngắn, đơn giản. Viết - Viết các cụm từ, câu đơn giản về các chủ đề quen thuộc như bản thân, gia đình, trường học, bạn bè, ... - Viết các đoạn văn bản ngắn, đơn giản khoảng 30 - 40 từ (có gợi ý) về các chủ đề quen thuộc. - Viết hoặc điền thông tin vào biểu bảng đơn giản, tin nhắn, ...	<i>fast, hard, well, ...;</i> Trạng từ (chỉ tần suất): <i>always, usually, often, never, ...</i> - Giới từ: <i>by, on, ...</i> ...
--	---	--

Tài liệu giảng dạy Family and Friends.

1.1.3. Thời gian, hình thức tổ chức

- Thời gian: bắt đầu giảng dạy từ ngày 16/9/2024 mỗi tuần 02 tiết.

- Hình thức: Liên kết tổ chức trường thực hiện đầu thầu qua mạng.

- Thông tin pháp lý của đơn vị liên kết: Công ty TNHH một thành viên phát triển giáo dục ngôn ngữ. Địa chỉ: 182A-184 Lạc Long Quân, Phường 3, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh. Điện thoại: 0703 864 874. Mã số thuế: 0312533003. Người đại diện: Ông Võ Thái Ngọc. Chức vụ: Giám Đốc

- Phương thức giảng dạy:

Chương trình tiếng Anh với Giáo viên nước ngoài sử dụng phương pháp vận động toàn cơ thể (Total Physical Response - TPR), giúp học sinh học tiếng Anh theo cách học tiếng mẹ đẻ. Giáo viên áp dụng các phương pháp trực quan sinh động để diễn tả từ mới và các mẫu câu, giúp học sinh dễ dàng hiểu và ghi nhớ.

Học sinh trực tiếp sử dụng từ và mẫu câu trong các tình huống thực tế và trò chơi, giúp các em nhớ và hiểu bài một cách tự nhiên. Nội dung bài học được lặp lại nhiều lần, tạo cơ hội cho học sinh sử dụng thường xuyên trong suốt quá trình học tập và rèn luyện.

Phương pháp này không chỉ giúp học sinh nắm vững kiến thức mà còn phát triển kỹ năng giao tiếp tự tin, tạo nền tảng vững chắc cho việc học tiếng Anh lâu dài.

Hiện tại trường thực hiện giảng dạy dành cho học sinh khối 1,2.

Tài Liệu giảng dạy: Giáo trình Move up 1, Move up 2, Move up3, Move Up 4 và Move up 5 (Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam)

1.2. Về tổ chức dạy học ngoại ngữ qua Toán và Khoa học

1.1.1. Đội ngũ giáo viên

SHEVCHENKO ILIA, các bằng cấp: bằng tốt nghiệp cử nhân loại xuất sắc của Đại học Bách khoa quốc gia miền Nam Liên Bang Nga mang tên M.I. Platova, chứng chỉ IELTS 7.0, chứng chỉ giảng dạy TEFL

1.1.2. Chương trình và tài liệu giảng dạy

Phân phối chương trình Khoa học Khối 1

Period	Unit	Lesson	Page	Title	Vocab	Language
1	Getting Started		3	Plants & Animals	plant, animal	
2	Unit 1	1	6	Animals	lion, monkey, bird, fish	This is a (lion).
3		2	8	How Animals Move	run, swim, fly, climb	The (fish) can swim.

4	2- The World of Plants	Practical Activity: Make an Animal Mask				
5		3	10	Animal Body Parts	head, body, leg, arm, tail,	What's this? This is the (head).
6		4	12	Challenge	Challenge	Challenge
7		Unit review				
8		Expansion	46	Expansion	Expansion	Expansion
9		STEAM	47	Programming Car + Memory Game		
10		1	16	Plants	mango tree, apple tree, rose, sunflower	It's a (sunflower).
11		2	18	Parts of Plants	stem, root, leaf, flower, fruit	What is it? It's a (stem).
12		3	20	What Do Plants Need?	water, sunlight, air, soil	Plants need (water).
13		Revision 1				
14	Semester 1 Test					
15	3- My Body the Sky!	4	22	Challenge	Challenge	Challenge
16		Expansion	48	Expansion	Expansion	Expansion
17		STEAM	49	Programming Car + Afie's Adventure		
18		Practical Activity: Part of a tree				
19		1	26	Parts of the Body	hand, eye, ear, nose, tongue	This is my (hand).
20		2	28	The 5 Senses	see, hear, feel, smell, taste	I (see) with my (eyes).
21		3	30	A Healthy Body	do exercise, eat well, sleep well, take a shower	I (do exercise) everyday.
22		4	32	Challenge	Challenge	Challenge
23		Unit review				
24		Expansion	50	Expansion	Expansion	Expansion
25	STEAM	51	Programming Car + flashcards collecting			
26	Practical Activity: My Body project					
27	the Sky!	1	36	The Weather	sunny, cloudy, windy, rainy	How's the weather? It's (sunny)
28		2	38	It's Sunny! What do I Need?	sunglasses, hat, umbrella, raincoat.	It's (sunny). I need (sunglasses)
29		3	40	Day and Night	day, night, Sun, clouds, Moon, stars	It's (day). I can see the (Sun).
30	Review + Mini Test					
31	Semester 2 Test					
32	4- Look at	4	42	Challenge	Challenge	Challenge
33		Expansion	52	Expansion	Expansion	Expansion
34		STEAM	53	Programming Car + flashcards sorting		
35		Practical Activity: Make Your Own Sky				

Phân phối chương trình Khoa học Khối 2

Phân phối chương trình Khoa học Khối 2						
Period	Unit	Lesson	Page	Title	Vocab	Language
1	Getting Started		3	The Earth	the Earth, air, water, land	The Earth is made of air, water and land.
2	1- The World Around Us	1	6	Plant Habitat	seaweed, rice, duckweed, bamboo	(Seaweed) grows (in water).
3		2	8	Animal Habitats	elephant, buffalo, whale, dolphin	Where do (elephants) live? (Elephants) live on (land).
4		Practical Activity: Land or water?				
5		3	10	Protecting the environment	drop litter, pick up litter, cut down trees, plant more trees, take care of animals	We (shouldn't) (drop litter).
6		4	12	Challenge	Challenge	Challenge
7		Unit review				
8		Expansion		Expansion	Expansion	Expansion
9		STEAM		Programming Car + Memory Game		
10		Materials	1	16	Shapes	circle, square, triangle, rectangle
11	2		18	Materials	wood, plastic, glass, fabric, metal	What's it made of? It's made of (wood).
12	3		20	How does it feel?	soft, hard, rough, smooth	How does it feel? It feels (soft).
13	Revision 1					
14	Semester 1 Test					
15	2- Shape &	4	22	Challenge	Challenge	Challenge
16		Expansion		Expansion	Expansion	Expansion
17		STEAM		Programming Car + Afie's Adventure		
18		Practical Activity: How does it feel?				
19	3- The seasons	1	26	The seasons	Spring, summer, autumn, winter	What's your favorite season? My favorite season is (spring).
20		2	28	Hot or Cold?	cold, cool, warm, hot	(Winter) is (cold) and (snowy).
21		3	30	Describing the Seasons	flowers grow, go to the beach, leaves fall, play in the snow	In (spring), flowers grow.
22		4	32	Challenge	Challenge	Challenge
23		Expansion		Expansion	Expansion	Expansion
24		STEAM		Programming Car + flashcards collecting		
25		Practical Activity: Make a 4 seasons tree				
26		Unit review				
27		body	1	36	Getting Older	baby, child, teenager, adult, old person
28	2		38	Growing up	shorter, taller, fewer teeth, more teeth, can't speak, can speak, sleep more, sleep less	Babies (are shorter). Adults (are taller).
29	3		40	Take care of yourself!	brush my teeth, wash my hands, wash my hair, eat 3 meals a day, cut my nails, go to bed early	How do you take care of yourself? I (brush my teeth).
30	Review + Mini Test					
31	Semester 2 Test					
32	4- My	4	42	Challenge	Challenge	Challenge
33		Expansion		Expansion	Expansion	Expansion
34		STEAM		Programming Car + flashcards sorting		
35		Practical Activity: How tall are you?				

Tài liệu giảng dạy Sách i-Learn English for Science 1 (ver2) and Science 2.

1.1.3. Thời gian, hình thức tổ chức

- Thời gian: Bắt đầu giảng dạy từ ngày 16/9/2024 mỗi tuần 02 tiết.
- Hình thức: Liên kết tổ chức trường thực hiện đấu thầu qua mạng.
- Thông tin pháp lý của đơn vị liên kết:

Công ty TNHH Education Solutions. Địa chỉ tầng 1, toà nhà Vietphone Building, số 64 Nguyễn Đình Chiểu, phường Đa Kao, Quận 1, TP.HCM. Điện thoại (028)38456939. Người đại diện: Ông Võ Đại Phúc. Chức vụ: Giám Đốc

- Phương thức giảng dạy: Sử dụng phần mềm điện tử và giáo án bản quyền cho khối 1 và khối 2

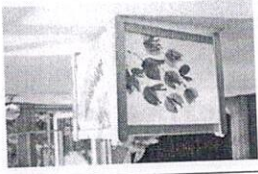
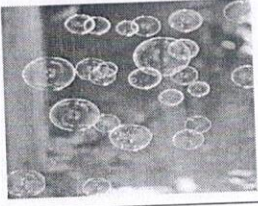
2. Việc tổ chức hoạt động giáo dục STEM

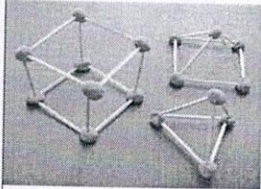
2.1.1. Đội ngũ

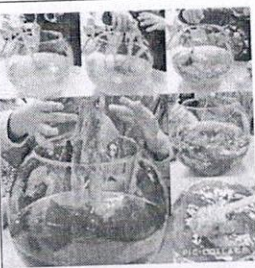
STT	Danh sách giáo viên	Nghề nghiệp	Trình độ học vấn	Các bằng cấp đi kèm
1	Trần Thanh Phúc	Giáo viên	Đại học	Cử nhân Sư phạm Toán học - Đại học Sư phạm TP HCM Chứng nhận Hoàn thành Khóa đào tạo Giáo dục STEM/STEAM: Triết lý - Thực hành và Ứng dụng - Công ty TNHH Sáng tạo Giáo dục NVP
2	Dương Quang Nghĩa	Giáo viên	Đại học	Cử nhân Sư phạm Toán học - Đại học Sài Gòn Chứng nhận Hoàn thành Khóa đào tạo Giáo dục STEM/STEAM: Triết lý - Thực hành và Ứng dụng - Công ty TNHH Sáng tạo Giáo dục NVP
3	Nguyễn Đình Quỳnh Anh	Giáo viên	Đại học	Cử nhân Giáo dục Tiểu học - Đại học Sư phạm TP HCM Chứng nhận Hoàn thành Khóa đào tạo Giáo dục STEM/STEAM: Triết lý - Thực hành và Ứng dụng - Công ty TNHH Sáng tạo Giáo dục NVP
4	Nguyễn Thị Kim Ngân	Giáo viên	Đại học	Cử nhân Giáo dục Tiểu học - Đại học Sư phạm TP HCM Chứng nhận Hoàn thành Khóa đào tạo Giáo dục STEM/STEAM: Triết lý - Thực hành và Ứng dụng - Công ty TNHH Sáng tạo Giáo dục NVP
5	Nguyễn Thị Thanh Hằng	Giáo viên	Đại học	Cử nhân Sư phạm Hóa học - Đại học Sư phạm Đại học Thái Nguyên Chứng nhận Hoàn thành Khóa đào tạo Giáo dục STEM/STEAM: Triết lý - Thực hành và Ứng dụng - Công ty TNHH Sáng tạo Giáo dục NVP

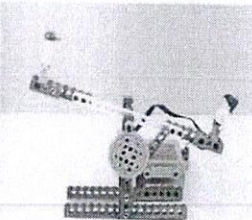
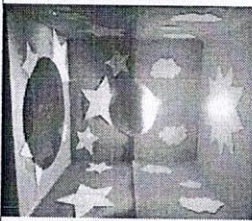
2.1.2. Chương trình và tài liệu giảng dạy

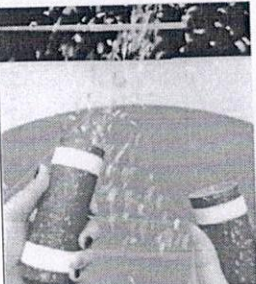
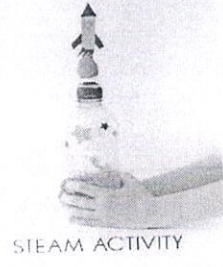
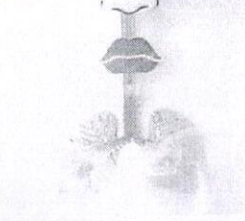
THÁNG	CHỦ ĐỀ	PPCT	TÊN BÀI	HÌNH MẪU	MỤC TIÊU
-------	--------	------	---------	----------	----------

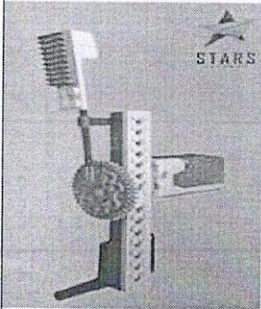
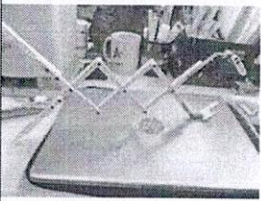
THANG 9		ANH SÁNG VÀ STEM			
	1	Sự kì diệu của ánh sáng		- Hiểu được sự truyền thẳng của ánh sáng trong không khí. - Nhận biết được ánh sáng, nguồn phát ra ánh sáng.	- Hiểu được ý nghĩa của việc rước đèn đêm lễ Trung Thu. - Nhận biết được nguyên lý truyền thẳng của ánh sáng để thực hiện thiết kế sản phẩm đèn Trung Thu.
	2	Kể về hội trăng rằm (1)		- Nhận biết được nguyên lý truyền thẳng của ánh sáng để thực hiện thiết kế sản phẩm đèn Trung Thu.	- Thực hành làm được một sản phẩm đèn Trung Thu.
	3	Món quà đêm trung thu (2)			
	4	Bong bóng sắc màu		- Nhận biết được màu sắc của ánh sáng trong tự nhiên. - Chế tạo được máy thổi bong bóng.	

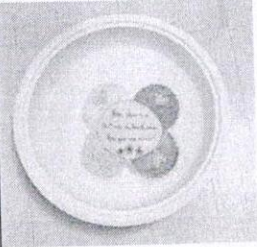
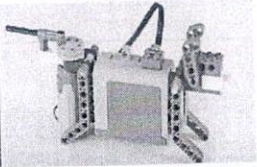
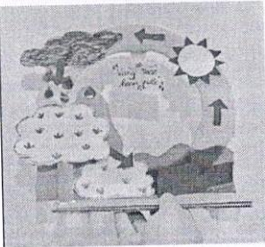
THÁNG	CHỦ ĐỀ	PPCT	TÊN BÀI	HÌNH MẪU	MỤC TIÊU
THÁNG 10	KIẾN TRÚC SƯ TÀI NĂNG	5	Cấu trúc bền vững		- Nhận biết được đặc điểm của một số hình khối đơn giản. - Thực hành xây dựng mô hình hình học không gian để thấy được độ vững chắc của từng mô hình.
		6	Ngôi nhà của bé		- Nhận biết được một số hình khối đơn giản. - Thực hành lên được 1 bản thiết kế đơn giản về mô hình nhà với các cấu tạo cơ bản.
		7			- Thiết kế được mô hình nhà đơn giản theo bản thiết kế ở tiết 1.
		8	Em thiết kế mê cung		- Nhận biết được cấu tạo cơ bản của mê cung. - Thực hành được việc làm ra mê cung đơn giản.
THÁNG 11	CÔNG NGHỆ VÀ ĐỜI SỐNG	9	Ngọn hải đăng		- Nhận biết được đặc điểm cấu tạo về tín hiệu đèn của ngọn hải đăng. - Thực hành được việc lên ý tưởng thiết kế ngọn hải đăng đơn giản.
		10			- Thực hành thiết kế được ngọn hải đăng.

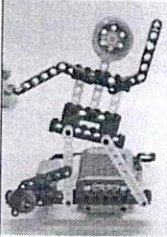
THÁNG	CHỦ ĐỀ	PPCT	TÊN BÀI	HÌNH MẪU	MỤC TIÊU
		11	Thiết bị đo vận tốc gió		- Nhận biết được gió là nguồn năng lượng tái tạo trong đời sống. - Thiết kế được 1 sản phẩm đo được vận tốc gió.
		12	Điện thoại có dây dẫn		- Nhận biết được tốc độ âm thanh truyền trong chất rắn. - Chế tạo được điện thoại bằng dây dẫn.
THÁNG 12	THÍ NGHIỆM THÚ VỊ	13	Tan hay không tan		- Thực hiện thí nghiệm để cho thấy được chất tan hay không tan.
		14	Chìm hay nổi		- Khám phá thí nghiệm để kiểm chứng được một vật chìm hay nổi trên nước.

THÁNG	CHỦ ĐỀ	PPCT	TÊN BÀI	HÌNH MẪU	MỤC TIÊU
		15	Cầu vòng du lịch		- Thực hành thí nghiệm để cho thấy được sự loang màu trong khăn giấy.
	VẬT DỤNG QUANH TA	16	Đồng hồ		- Tìm hiểu tính ứng dụng kết cấu của đồng hồ thông qua việc lắp ráp lego.
THÁNG 1	ĐA DẠNG THẾ GIỚI SỐNG	17	Mô hình bập bênh		- Tìm hiểu tính ứng dụng kết cấu của bập bênh thông qua việc lắp ráp lego.
		18	Khung cửa sổ kể chuyện ngày và đêm		- Nhận biết được hiện tượng ngày và đêm. - Lên được ý tưởng về bảng thiết kế, chú thích rõ mô hình ngày và đêm.
		19			- Thực hành được cách làm mô hình ngày và đêm.

THÁNG	CHỦ ĐỀ	PPCT	TÊN BÀI	HÌNH MẪU	MỤC TIÊU
	VĂN HOÁ NGÀY TẾT	20	Ổng pháo may mắn		- Hiểu và trình bày được ý nghĩa của văn hoá ngày Tết. - Thực hành được cách làm ống pháo ngày Tết.
THÁNG 2	CÔNG NGHỆ VŨ TRỤ	21	Tên lửa phản lực		- Hiểu được nguyên lý phản lực. - Thiết kế được đồ chơi STEM tên lửa phản lực.
		22			- Thực hành làm được một thiết bị công nghệ theo bản thiết kế.
	CON NGƯỜI VÀ SỨC KHỎE	23	Hãy bảo vệ lá phổi (cá nhân)		- Nhận biết và trình bày được cơ quan hô hấp trong cơ thể của bản thân. - Thực hành làm được thí nghiệm cho thấy quá trình hô hấp của phổi.
		24	Mô hình mắt kính		- Tìm hiểu cấu tạo của mắt kính thông qua việc lắp ráp lego.

THÁNG	CHỦ ĐỀ	PPCT	TÊN BÀI	HÌNH MÀU	MỤC TIÊU
THÁNG 3		25	Sự vận động của bàn tay		- Nhận biết được cơ quan trong hệ vận động của con người. - Thực hành lên ý tưởng thiết kế được mô hình mô phỏng sự vận động cơ tay.
		26	Mô hình bàn chải đánh răng		- Tìm hiểu cấu tạo của bàn chải điện thông qua cách lắp lego.
	ĐỒ VẬT SÁNG TẠO	27	Tay gấp thú vị		- Làm quen với chi tiết lego, thực hành lắp ráp đơn giản.
	KHOA HỌC XUNG	28	Mô hình xe năng lượng		- Tìm hiểu cách hoạt động của động cơ xe thông qua cách lắp ráp lego.

THÁNG	CHỦ ĐỀ	PPCT	TÊN BÀI	HÌNH MẪU	MỤC TIÊU
THÁNG 4	QUANH TA	29	Hoa yêu thương nở rộ		- Thực hiện được thí nghiệm để quan sát được hiện tượng xảy ra khi thả bông hoa gấp các cánh trên mặt nước.
		30	Robot biến hình		- Tìm hiểu các bộ phận của robot kết thông qua việc lắp ráp lego.
		31	Cún con		- Mô phỏng thú cưng robot thông qua việc lắp ráp lego.
		32	Vòng tuần hoàn của nước		- Mô tả được vòng tuần hoàn của nước trong tự nhiên. - Thực hành lên ý tưởng về bản thiết kế mô hình vòng tuần hoàn của nước.
THÁNG 5		33			- Thực hành làm được mô hình vòng tuần hoàn của nước. - Trình bày được một số cách tiết kiệm, bảo vệ nguồn nước.

THÁNG	CHỦ ĐỀ	PPCT	TÊN BÀI	HÌNH MẪU	MỤC TIÊU
	CÔNG NGHỆ VÀ ĐỜI SỐNG	34	Xích đu đựng dừa		- Tìm hiểu tính ứng dụng kết cấu của xích đu thông qua việc lắp ráp lego.
		35	Vũ công robot		- Quan sát cách hoạt động của mô hình thông qua việc lắp ráp lego.

2.1.3. Thời gian, hình thức tổ chức

- Thời gian: bắt đầu giảng dạy từ ngày 16/9/2024 mỗi tuần 01 tiết

- Hình thức: Liên kết tổ chức trường thực hiện đấu thầu qua mạng.

- Thông tin pháp lý của đơn vị liên kết: Công ty cổ phần giáo dục kỹ năng Ngôi Sao.

Địa chỉ số 11 Nguyễn Đình Thi, phường Phước Long B, thành phố Thủ Đức, Tp.HCM.

Điện thoại 0906982965. Người đại diện: Bà Hoàng Thị Thu Hà. Chức vụ: Giám Đốc

- Hình thức giảng dạy: Hoạt động trải nghiệm STEM, Làm quen với nghiên cứu.

Phương pháp giảng dạy:

- Vận dụng linh hoạt các phương pháp, kỹ thuật dạy học phát huy tính chủ động, sáng tạo của học sinh trong học tập.

- Coi trọng học tập dựa trên thực hành, trải nghiệm. Hình thức tổ chức dạy học đa dạng như: học tập tại lớp, trải nghiệm tại sân trường, phòng thí nghiệm, phòng Tin học.

- Ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong dạy học: làm quen các phương tiện lưu trữ tri thức, tập tin. Khai thác nguồn tư liệu ngoài sách giáo khoa như Internet, Công nghệ số.

Tài liệu giảng dạy:

- Hoạt động giáo dục STEM lớp 1: Trương Duy Hải (chủ biên)
 - Hoạt động giáo dục STEM lớp 2: Trương Duy Hải (chủ biên)
 - Hoạt động giáo dục STEM lớp 3: Trương Duy Hải (chủ biên)
 - Hoạt động giáo dục STEM lớp 4: Trương Duy Hải (chủ biên)
 - Hoạt động giáo dục STEM lớp 5: Trương Duy Hải (chủ biên)
- ú ở khối lớp 1,2,3,4,5.

3. Việc tổ chức rèn luyện kỹ năng sống

3.1. Đội ngũ

STT	Họ và tên	Chức vụ	Giới tính	Ngày sinh	Quê quán	Dân tộc	Bản g cấp	Năm tốt nghiệp	Ngành học	Năm đi dạy
1	Ngô Thị Khã Vy	Giáo viên	Nữ	23/09/1997	Trà Vinh	Kinh	Đại học	2019	Văn học	4 năm
2	Bùi Thị Ngọc	Giáo viên	Nữ	11/11/1989	Bắc Kạn	Kinh	Đại học	2013	Sư phạm Lịch sử - Giáo dục Quốc phòng	6 năm
3	Vũ Thị Thu Thảo	Giáo viên	Nữ	24/12/1994	Nam Định	Kinh	Đại học	2017	Sư phạm Hóa học	6 năm
4	Võ Thị Thanh Hiền	Giáo viên	Nữ	19/05/1997	Bình Định	Kinh	Đại học	2019	Sư phạm Hóa học	4 năm

3.2. Chương trình và tài liệu giảng dạy

Giảng dạy bằng phần mềm Kỹ năng sống GAI A và giáo án điện tử bản quyền từ khối 1 đến khối 5 thuộc công ty GAI A.

TT	THÁNG	CHỦ ĐỀ	LỚP 1	LỚP 2	LỚP 3	LỚP 4	LỚP 5
	Tháng 9	Mái trường mến yêu	Kỹ năng kết bạn	Kỹ năng lắng nghe tích cực	Kỹ năng quản lý cảm xúc	Kỹ năng ra quyết định thông minh	Kỹ năng hợp tác
			Kỹ năng kết bạn	Kỹ năng lắng nghe tích cực	Kỹ năng quản lý cảm xúc	Kỹ năng ra quyết định thông minh	Kỹ năng hợp tác
			Kỹ năng Nói lời lịch sự	Kỹ năng bày tỏ ý kiến	Kỹ năng tự tin thể hiện bản thân	Kỹ năng giao tiếp với bạn bè	Kỹ năng tìm kiếm và xử lý thông tin
			Kỹ năng Nói lời lịch sự	Kỹ năng bày tỏ ý kiến	Kỹ năng tự tin thể hiện bản thân	Kỹ năng giải quyết mâu thuẫn với bạn bè	Kỹ năng tìm kiếm và xử lý thông tin
	Tháng 10	An toàn trong cuộc sống	Kỹ năng Phòng tránh tai nạn thương tích do vật sắc nhọn, té ngã	Kỹ năng phòng tránh bệnh dịch, lây nhiễm	Kỹ năng PT TNTT do động vật, côn trùng cắn đốt	Kỹ năng phòng tránh xâm hại tình dục	Kỹ năng phòng tránh và ứng phó khi gặp thiên tai
			Kỹ năng Phòng tránh tai nạn thương tích do vật sắc nhọn, té ngã	Kỹ năng phòng tránh bệnh dịch, lây nhiễm	Kỹ năng PT TNTT do động vật, côn trùng cắn đốt	Kỹ năng phòng tránh xâm hại tình dục	Kỹ năng phòng tránh và ứng phó khi gặp thiên tai
			Kỹ năng Phòng tránh tai nạn thương tích do vật sắc nhọn, té ngã	Kỹ năng phòng tránh bệnh dịch, lây nhiễm	Kỹ năng PT TNTT do động vật, côn trùng cắn đốt	Kỹ năng phòng tránh xâm hại tình dục	Kỹ năng phòng tránh và ứng phó khi gặp thiên tai
			Kỹ năng học tập hiệu quả	Phát triển kỹ năng ghi nhớ	Kỹ năng bảo vệ đôi mắt	Kỹ năng đặt câu hỏi	Kỹ năng đi du lịch dã ngoại
	Tháng 11	Kỹ năng công dân số	Thiết bị mạng	Thành viên cộng đồng mạng	Thông tin trên mạng	hội trò chơi trực tuyến an toàn và lành mạnh	rang thông tin điện tử và bảo điện tử
0			Thiết bị mạng	Thành viên cộng đồng mạng	Thông tin trên mạng	hội trò chơi trực tuyến an toàn và lành mạnh	rang thông tin điện tử và bảo điện tử
1			Học tập an toàn trên môi trường mạng	Bảo vệ thông tin riêng tư	Sức mạnh của mật khẩu	ảnh động an toàn khi sử dụng mạng	hững quan niệm sai lầm khi tham gia mạng
2			Học tập an toàn trên môi trường mạng	Bảo vệ thông tin riêng tư	Sức mạnh của mật khẩu	ảnh động an toàn khi sử dụng mạng	hững quan niệm sai lầm khi tham gia mạng
3	Tháng 12	Hòa đồng với những người	Thực hành kỹ năng làm việc nhóm (Ngoài sân)	Thực hành kỹ năng làm việc nhóm (Ngoài sân)	Thực hành kỹ năng làm việc nhóm (Ngoài sân)	Thực hành kỹ năng làm việc nhóm (Ngoài sân)	Thực hành kỹ năng làm việc nhóm (Ngoài sân)

4		xung quan h	Kiểm tra - Đánh giá HKI	Kiểm tra - Đánh giá HKI	Kiểm tra - Đánh giá HKI	Kiểm tra - Đánh giá HKI	Kiểm tra - Đánh giá HKI
5		Tự chăm sóc và phục vụ bản thân	Kỹ năng giữ An toàn khi ở nhà	Kỹ năng tham gia giao thông an toàn	Kỹ năng giúp đỡ bố mẹ làm việc nhà	Kỹ năng chăm sóc bản thân tuổi dậy thì	Quyền trẻ em
6			Kỹ năng giữ An toàn khi ở nhà	Kỹ năng tham gia giao thông an toàn	Kỹ năng giúp đỡ bố mẹ làm việc nhà	Kỹ năng chăm sóc bản thân tuổi dậy thì	Quyền trẻ em
7	Tháng 01	Chào đón năm mới	Năm mới Học KN chào hỏi và nhận tiền lì xì lịch sự	Năm mới và kỹ năng chào hỏi, chúc tết	Năm mới và kỹ năng du xuân an toàn	Năm mới và các món ăn truyền thống ngày Tết	N ă m m ớ i v à k ỹ n ă n g t i ê u d ù n g t h ô n g m i n h
8			Năm mới Học KN chào hỏi và nhận tiền lì xì lịch sự	Năm mới và kỹ năng chào hỏi, chúc tết	Năm mới và kỹ năng du xuân an toàn	Năm mới và các món ăn truyền thống ngày Tết	Năm mới và kỹ năng tiêu dùng thông minh
9		Chăm sóc và phát triển bản thân	Kỹ năng Phòng tránh dị vật đường thở	Kỹ năng phòng ngừa tai nạn bỏng	Kỹ năng phòng ngừa bệnh sốt xuất huyết	Kỹ năng phòng tránh các bệnh về da	Kỹ năng phòng tránh đuối nước
0			Kỹ năng Phòng tránh dị vật đường thở	Kỹ năng phòng ngừa tai nạn bỏng	Kỹ năng phòng ngừa bệnh sốt xuất huyết	Kỹ năng phòng tránh các bệnh về da	Kỹ năng phòng tránh đuối nước
1	Tháng 02	Chăm sóc và	Kỹ năng Giữ gìn đồ dùng học tập	Kỹ năng tự bảo vệ sức khỏe thể chất	Kỹ năng đọc sách hiệu quả	Những phẩm chất của em	Kỹ năng sử dụng hóa chất an toàn

2		phát triển bản thân	Kỹ năng Giữ gìn đồ dùng học tập	Kỹ năng tự bảo vệ sức khỏe thể chất	Kỹ năng đọc sách hiệu quả	hùng phẩm chất của em	Kỹ năng sử dụng hóa chất an toàn
3			Kỹ năng Giữ gìn vệ sinh sạch sẽ	Kỹ năng nói lời từ chối	Kỹ năng an toàn khi sử dụng điện	ỹ năng quản lý tiền bạc	Kỹ năng xác định mục tiêu
4			Kỹ năng Giữ gìn vệ sinh sạch sẽ	Kỹ năng nói lời từ chối	Kỹ năng an toàn khi sử dụng điện	ỹ năng quản lý tiền bạc	Kỹ năng xác định mục tiêu
5	Tháng 03	Yêu thương gia đình	Kỹ năng ứng phó với người lạ	Kỹ năng cảm thông và chia sẻ	Kỹ năng ứng xử lịch sự	ia đình yêu thương	Kỹ năng giao tiếp và tương tác xã hội
6			Kỹ năng ứng phó với người lạ	Kỹ năng cảm thông và chia sẻ	Kỹ năng ứng xử lịch sự	ia đình yêu thương	Kỹ năng giao tiếp và tương tác xã hội
7		Khai trường xanh, cuộc sống xanh	m học sống xanh: Đi tìm không khí sạch	Kỹ năng bỏ rác đúng nơi quy định	m học sống xanh- Chế tạo bình lọc nước đơn giản	m học sống xanh - Bảo vệ môi trường biển	m học sống xanh - Tiết kiệm điện năng
8			m học sống xanh: Đi tìm không khí sạch	Kỹ năng bỏ rác đúng nơi quy định	m học sống xanh- Chế tạo bình lọc nước đơn giản	m học sống xanh - Bảo vệ môi trường biển	m học sống xanh - Tiết kiệm điện năng
9	Tháng 04	Kỹ năng Công dân số	Kiểu tượng thực ảo	Những thông tin đáng tin cậy trên mạng	Xây dựng cộng đồng mạng an toàn	Lịch sử hoạt động trên mạng	Mình bạn trên mạng
0			Kiểu tượng thực ảo	Những thông tin đáng tin cậy trên mạng	Xây dựng cộng đồng mạng an toàn	Lịch sử hoạt động trên mạng	Mình bạn trên mạng
1			An toàn khi sử dụng mạng	Thời gian sử dụng các thiết bị công nghệ	Xây dựng hình ảnh cá nhân trên không gian mạng	Sức hút của thiết bị số đối với con người	ách chấm dứt bắt nạt trên mạng
2			An toàn khi sử dụng mạng	Thời gian sử dụng các thiết bị công nghệ	Xây dựng hình ảnh cá nhân trên không gian mạng	Sức hút của thiết bị số đối với con người	Cách chấm dứt bắt nạt trên mạng
3	Tháng 05	Hòa đồng với những người xung quanh	Kiểm tra - Đánh giá HKII	Kiểm tra - Đánh giá HKII	Kiểm tra - Đánh giá HKI	Kiểm tra - Đánh giá HKII	Kiểm tra - Đánh giá HKII
4			Thực hành kỹ năng làm việc nhóm (Ngoài sân)	Thực hành kỹ năng làm việc nhóm (Ngoài sân)	Thực hành kỹ năng làm việc nhóm (Ngoài sân)	Thực hành kỹ năng làm việc nhóm (Ngoài sân)	Thực hành kỹ năng làm việc nhóm (Ngoài sân)
5		Chăm sóc và phát triển bản thân	Kỹ năng tự phục vụ bản thân	Kỹ năng sống gọn gàng, ngăn nắp	Kỹ năng quản lý thời gian	Kỹ năng ứng xử văn minh nơi công cộng	Kỹ năng vượt qua căng thẳng
6			Kỹ năng tự phục vụ bản thân	Kỹ năng sống gọn gàng, ngăn nắp	Kỹ năng giao tiếp qua điện thoại và sử dụng ngôn ngữ không lời	Kỹ năng ứng xử văn minh nơi công cộng	Kỹ năng vượt qua căng thẳng

3.3. Thời gian, hình thức tổ chức

- Thời gian: Học các buổi chiều trong tuần.

Tiết 1: 14 giờ đến 14 giờ 35, tiết 2: 14 giờ 40 đến 15 giờ 15, tiết 3: 15 giờ 35 đến 16 giờ 10 phút. Cụ thể như sau:

Thời khóa biểu dạy kỹ năng sống												
Tiết	Giáo viên giảng dạy					Tiết	Giáo viên giảng dạy					Giáo viên giảng dạy
1	2.6	2.4	1.10	1.6	3.4	1	2.2	1.7	2.5	3.1	4.5	5.5 5.9 3.8
2	2.8	1.4	1.9	1.1	3.7	2	2.3	1.5	2.10	3.2		5.8 5.6 3.1
3	2.7	1.2	2.1	1.3	3.6	3	2.9	1.8	3.5	3.3	4.6	5.2 5.7 3.9

- Hình thức: Liên kết tổ chức trường thực hiện đầu thầu qua mạng.

- Thông tin pháp lý của đơn vị liên kết

Công ty cổ phần phát triển giáo dục quốc tế Gai A. Địa chỉ số 41C đường Lê Đình Thám, phường Tân Quý, Tân Phú, TP.HCM. Điện thoại 0937274354. Đại diện pháp luật công ty ông Hà Huy Giáp chức danh Tổng giám đốc.

4. Việc tổ chức hoạt động câu lạc bộ năng khiếu

4.1. CLB Võ

4.1.1. Đội ngũ

STT	Họ tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Trình độ học vấn	Chuyên ngành	Trường/đơn vị
1.	NGUYỄN TẤN ĐẠT	22/12/1990	Nam	Cử nhân	Huấn luyện thể thao	Đại học TDTT TP.HCM
2.	LÊ NGỌC THUYỀN	02/03/1998	Nữ	Cử nhân	Huấn luyện thể thao	Đại học TDTT TP.HCM
3.	HUỖNH TẤN SANG	10/12/1996	Nam	Cử nhân	Huấn luyện thể thao	Đại học TDTT TP.HCM
4.	NGUYỄN THỊ KIM HUYỀN	18/12/1999	Nữ	Cử nhân	Huấn luyện thể thao	Đại học TDTT TP.HCM

4.1.2. Thời gian, hình thức tổ chức

- Thời gian: Học vào tiết 1 buổi chiều từ 14 giờ đến 14 giờ 35 phút

Khối 1 học chiều thứ Ba, Khối 2 học chiều thứ Sáu, Khối 3 học chiều thứ Tư, Khối 5 học chiều thứ Năm, Khối 4 học chiều thứ Hai

- Hình thức: Liên kết tổ chức

4.2. CLB Aerobic

4.2.1. *Đội ngũ*

Giáo viên tại trường Bùi Thị Hải sinh năm 1990 trình độ Thạc sĩ Thể dục thể thao
Giáo viên tại trường Bà Nguyễn Thị Thuý sinh năm 1989 trình độ Đại học Thể dục thể thao.

4.2.2. *Thời gian, hình thức tổ chức*

- Thời gian: Học vào tiết 1 buổi chiều từ 14 giờ đến 14 giờ 35 phút

Khối 1 học chiều thứ Ba, Khối 2 học chiều thứ Sáu, Khối 3 học chiều thứ Tư, Khối 5 học chiều thứ Năm, Khối 4 học chiều thứ Hai.

- Hình thức: Liên kết tổ chức

4.3. **CLB Âm nhạc**

4.3.1. *Đội ngũ*

Giáo viên tại trường Nguyễn Trung Hậu sinh năm 1991 trình độ Cử nhân Âm nhạc
Giáo viên tại trường Nguyễn Như Ý sinh năm 1994 trình độ Cử nhân Âm nhạc.

4.3.2. *Thời gian, hình thức tổ chức*

- Thời gian: Học vào tiết 1 buổi chiều từ 14 giờ đến 14 giờ 35 phút

Khối 1 học chiều thứ Ba, Khối 2 học chiều thứ Sáu, Khối 3 học chiều thứ Tư, Khối 5 học chiều thứ Năm, Khối 4 học chiều thứ Hai

- Hình thức: Liên kết tổ chức

- Thông tin pháp lý của đơn vị liên kết:

4.3. **CLB Mỹ thuật**

4.3.1. *Đội ngũ*

Giáo viên tại trường Bà Bùi Thị Ánh Nguyệt sinh năm 1985 trình độ Đại học Mỹ thuật.

Hợp đồng gv Hoàng Thị Mai Anh sinh năm 1991 trình độ Cử nhân thiết kế thời trang.

4.3.2. *Thời gian, hình thức tổ chức*

- Thời gian: Học vào tiết 1 buổi chiều từ 14 giờ đến 14 giờ 35 phút

Khối 1 học chiều thứ Ba, Khối 2 học chiều thứ Sáu, Khối 3 học chiều thứ Tư, Khối 5 học chiều thứ Năm, Khối 4 học chiều thứ Hai

- Hình thức: Liên kết tổ chức

Trên đây là Kế hoạch tổ chức hoạt động giáo dục trong giờ chính khóa năm học 2024-2025 của Trường Tiểu học Tân Phú, đề nghị lãnh đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Thủ Đức xem xét và có ý kiến phê duyệt để nhà trường triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT thành phố Thủ Đức;
- Lưu: VT.



HIỆU TRƯỞNG

Trần Thị Hồng Diễm

Duyệt của Lãnh đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

